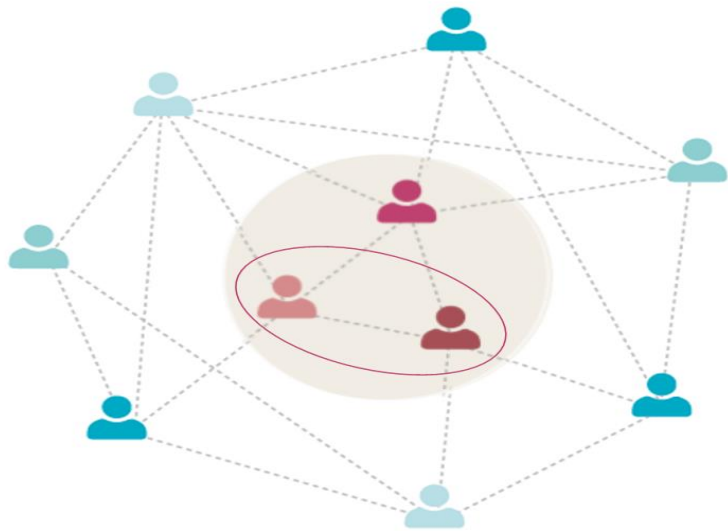


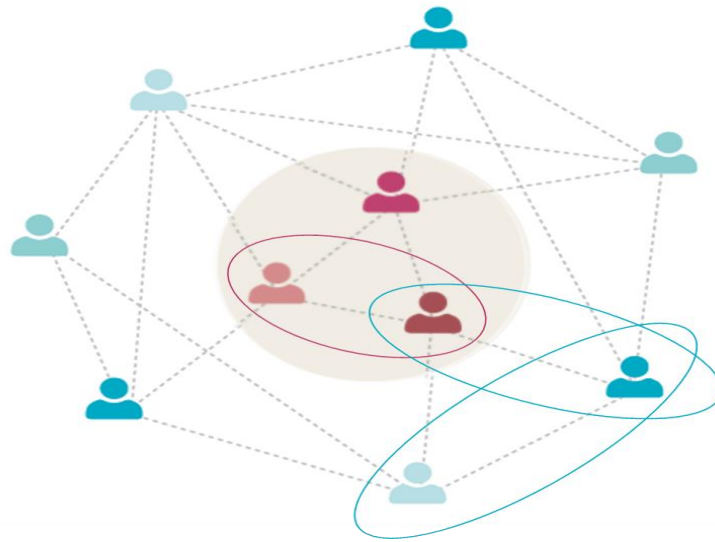
# Dân chủ, Ủy trị, Chức năng của cơ quan dân cử

G8: 11/07/2018

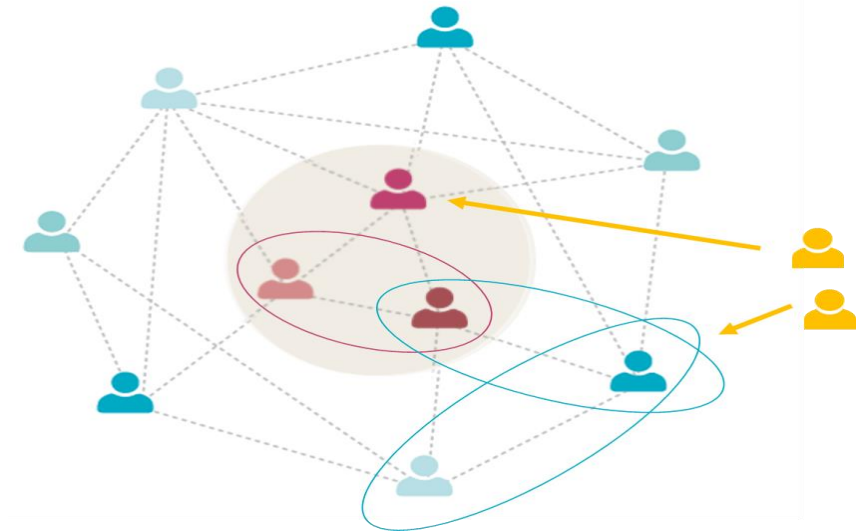
# Giới quyền thế: (Elite, Establishment)



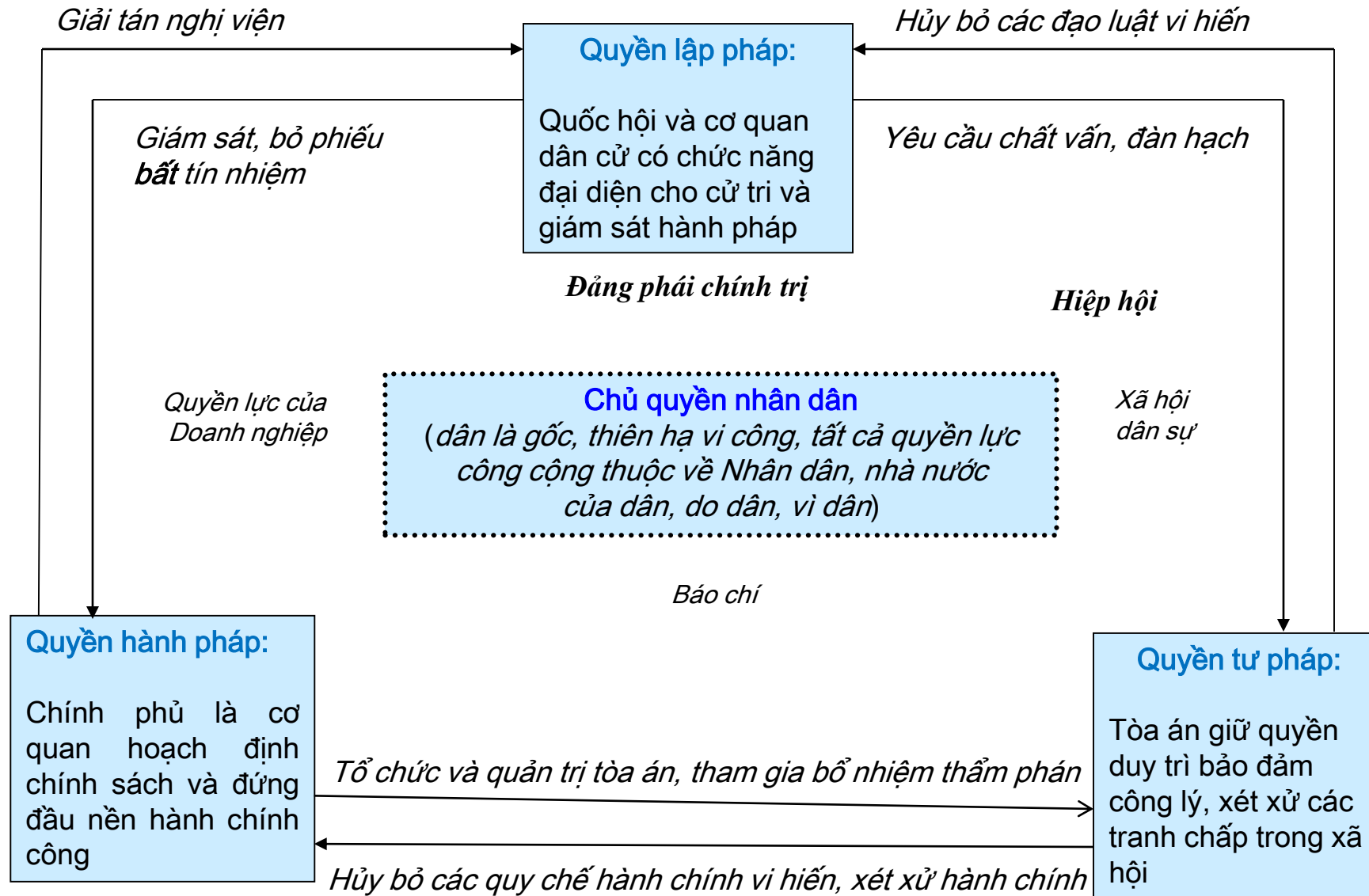
*Thỏa hiệp và quyết định bởi những người quyền thế*



*Người dân tạo ra hậu thuẫn thúc đẩy cải cách*



*Nhân tố bên ngoài thay đổi tương quan lực lượng bên trong*

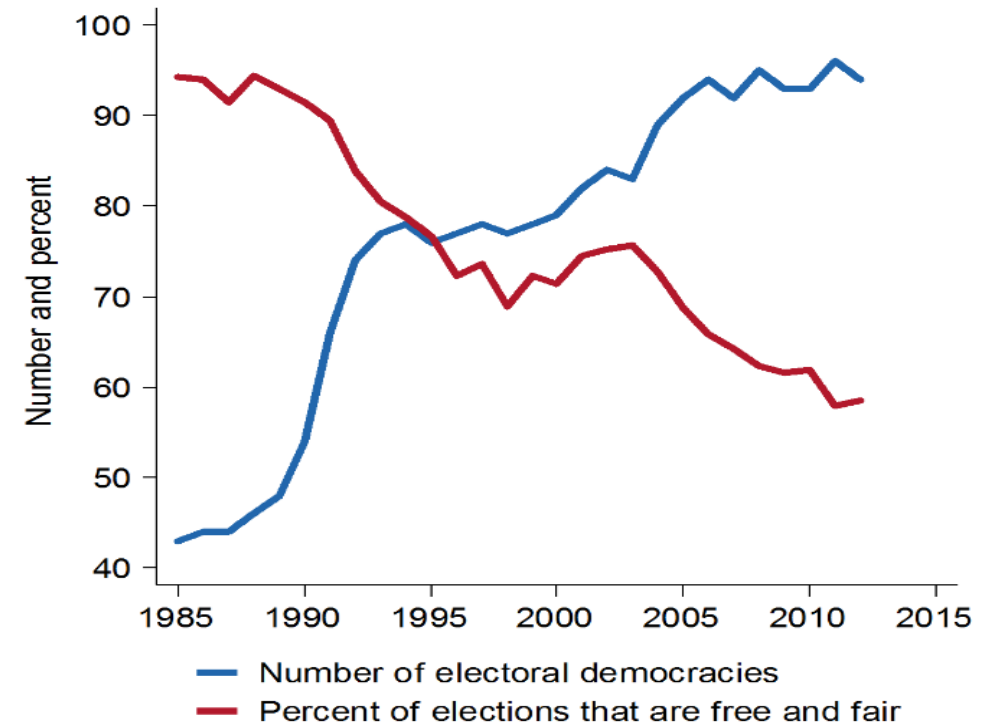


## Sự chính danh và ủy trị

- ❖ Chính danh (Thần quyền, Thế tục, Bầu cử, Thực tế: Performance Legitimacy)
- ❖ Ủy trị: Thành lập và giải tán Chính phủ => hai mô hình cộng hòa tổng thống và dân chủ đại nghị
- ❖ Nền tảng của ủy trị:
  - Bầu cử (Điều 27 HP2013): *“Công dân đủ mười tám tuổi trở lên có quyền bầu cử và đủ hai mươi một tuổi trở lên có quyền ứng cử vào Quốc hội, Hội đồng nhân dân. Việc thực hiện các quyền này do luật định”*.
  - Trưng cầu dân ý
  - Các hình thức khác
  - *Thảo luận: Làm gì để bầu cử Quốc hội, HĐND hiệu quả hơn?*
    - Phổ thông (Điều 1, 2 Luật Bầu cử)
    - Bình đẳng (mỗi cử tri một phiếu)
    - Trực tiếp (không thông qua đại cử tri)
    - Kín

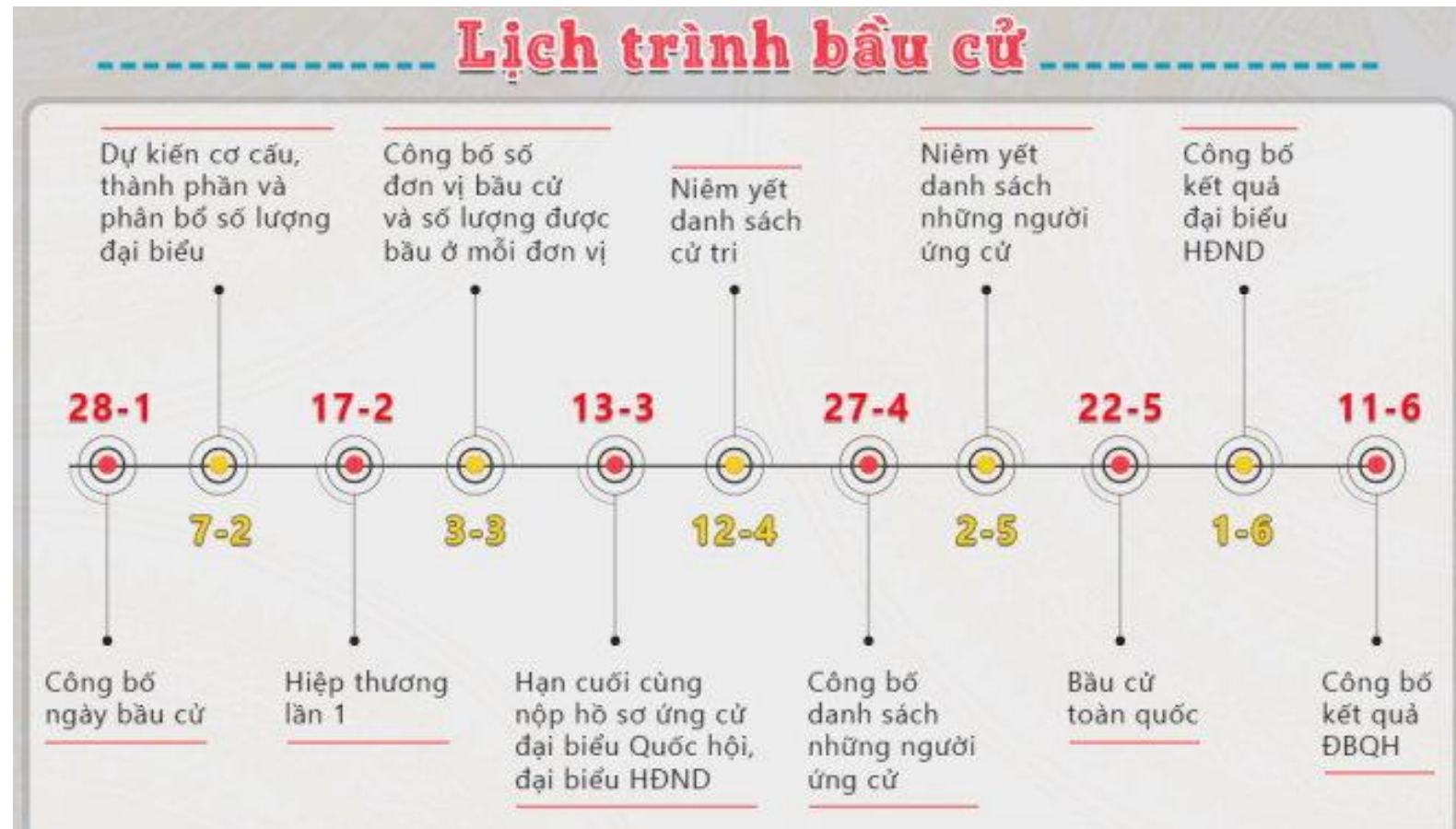
# Vì sao bầu cử tự do chưa phải là giải pháp hoàn hảo?

- Quy trình cử và bầu không tự do, nhiều gian lận, có thể bị méo mó;
- Thiếu thông tin đáng tin cậy để đánh giá ứng viên, đánh giá hiệu quả của chính quyền
- Các thói quen, tục lệ tồn tại lâu dài, kháng cự lại thay đổi;
- Người dân gặp khó khăn trong việc điều phối tạo ra sức ép thay đổi các chính quyền kém hiệu quả và hiệu lực.



Source: WDR 2017 team based on Burgess and others 2015.

# 300.000 dân biểu cho nhiệm kỳ 2016-2021



# Kết quả bầu cử nhiệm kỳ 2016-2021

- ❖ 99,35% số cử tri đã tham gia bỏ phiếu (67.049.091/ 67.485.482) (Nam Định là tỉnh có tỷ lệ cử tri đi bỏ phiếu thấp nhất cả nước, đạt 93,45%).
- ❖ Bầu ra hơn 30 vạn đại biểu dân cử các cấp
  - 496 đại biểu QH
  - 3918 đại biểu HĐND cấp tỉnh;
  - 24.993 đại biểu HĐND cấp huyện;
  - 294.055 đại biểu HĐND cấp xã.
- ❖ Vài nhận xét về cuộc bầu cử 22/05/2016:
  - Tuyệt đại đa số Đại biểu là Đảng viên 96%, ngoài Đảng 21 người (4%) (khoá XIII: 42 người),
  - Tuyệt đối được cơ cấu trước: Đại biểu tự ứng cử 2 người (khóa XIII: 4 người).
  - Đa phần là “lính mới”: 317 đại biểu tham gia Quốc hội lần đầu (68%), tái cử 160 (32%)

## Quyền lực của cơ quan dân cử

- ❖ Tổng quan về mô hình nghị viện
  - Lưỡng viện (Hạ viện và Thượng viện)
  - Mô hình một nghị viện
  - Nhân Đại (Trung hoa Nhân dân Đại biểu Đại hội: 3000 đại biểu, trong đó có 200 ủy viên thường trực)
- ❖ Tổng quan về các chức năng của nghị viện
  - Chức năng đại diện (nhận sự ủy trị từ nhân dân)
  - Chức năng giám sát (Chính phủ)
  - Chức năng thương thảo, đàm phán chính sách
  - Chức năng lập pháp (làm luật) (# lập hiến)
  - Chức năng quyết định (phê duyệt dự toán, phân bổ, quyết toán ngân sách)
  - Các chức năng khác



## Quyền lực của Quốc hội Việt Nam

- ❖ Điều 69: Quyền lực theo pháp luật
  - Là “cơ quan quyền lực nhà nước cao nhất”
  - Là cơ quan duy nhất có quyền lập hiến, lập pháp
  - Là cơ quan quyết định chính sách cơ bản quốc gia
  - Là cơ quan giám sát tối cao đối với hoạt động nhà nước
- ❖ Điều 70: Các nhiệm vụ và quyền hạn của Quốc hội
  - Ghi nhận lại trong Điều 2 Luật tổ chức Quốc hội (14 nhiệm vụ)
  - Làm luật?
  - Giám sát
  - Quyết định
  - Bầu và miễn nhiệm (có lý do xác đáng), bãi nhiệm (do bất tín nhiệm) người giữ chức vụ chủ chốt trong bộ máy nhà nước

## Thảo luận: Quốc hội làm đúng việc

- ❖ Vì sao Quốc hội các nước khác mạnh => làm đúng việc
  - QH không thể thay thế Chính phủ hoặc nền hành chính
  - Chức năng đại diện <= sức ép từ cử tri, đơn vị bầu cử
  - Chức năng thảo luận, thương lượng
  - Chức năng giám sát, xác định trách nhiệm giải trình
- ❖ Vì sao Quốc hội các nước khác mạnh => tổ chức hợp lý
  - Mỗi dân biểu/người viên một phiếu bầu
  - QH mạnh ở các ủy ban chuyên sâu <= cơ quan tư vấn, vận động
- ❖ Vì sao Quốc hội các nước khác mạnh => quy trình hợp lý
  - Quyền nêu đề xuất (motion) và điều kiện thông qua đề xuất
  - Quyền của người điều hành
  - Chất vấn, đàn hạch
  - Minh bạch, tương tác với báo chí

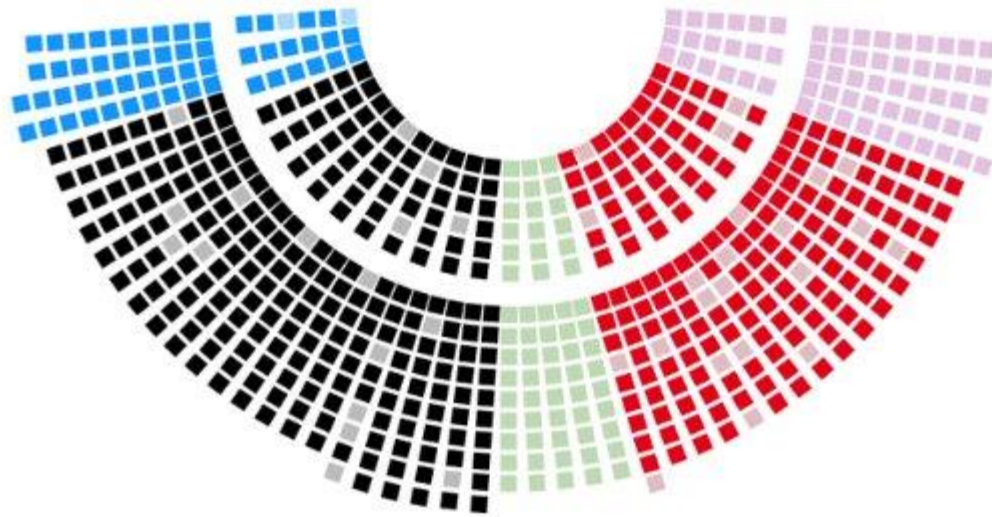
## Kinh phí hoạt động

- ❖ [Nghị quyết số: 353/2017/UBTVQH14 ban hành ngày 17/04/2017](#)
- ❖ Minh họa:
  - Đại biểu Quốc hội được cấp hoạt động phí hàng tháng bằng hệ số 1,0 của mức lương tối thiểu
  - Hỗ trợ tiền điện thoại theo mức khoán 450.000 đ/đại biểu/kỳ họp
  - Chi mỗi ĐBQH tự nghiên cứu hoặc 50 triệu/năm để thuê chuyên gia để tham gia ý kiến vào các dự án luật. Đối với các dự án luật thông qua tại kỳ họp của Quốc hội, mức chi: 400.000 đồng/1 dự án Luật, 300.000 đồng/1 dự án Luật sửa đổi, bổ sung. Mức chi đối với các dự án luật trình Quốc hội cho ý kiến tính bằng 1/2 mức trên.
  - Một nhiệm kỳ Quốc hội, mỗi ĐBQH được cấp tiền may 02 bộ trang phục (lễ phục) với mức chi 2.500.000 đồng/bộ.
  - Được cấp: Công báo, báo Nhân dân, báo địa phương, báo Người Đại biểu nhân dân, tạp chí Nghiên cứu lập pháp,
  - Phí khai thác internet được cấp theo mức khoán: 700.000 đồng/người/tháng

## Nghị sĩ là một nghề: So sánh mức lương

### ❖ Nghị sĩ Quốc hội Đức (2014)

- Thù lao: 109,000 Euro/năm



### ❖ Nghị sĩ Hoa Kỳ: (2014)

#### **House Leadership (5 tỷ/năm)**

Speaker of the House - \$223,500

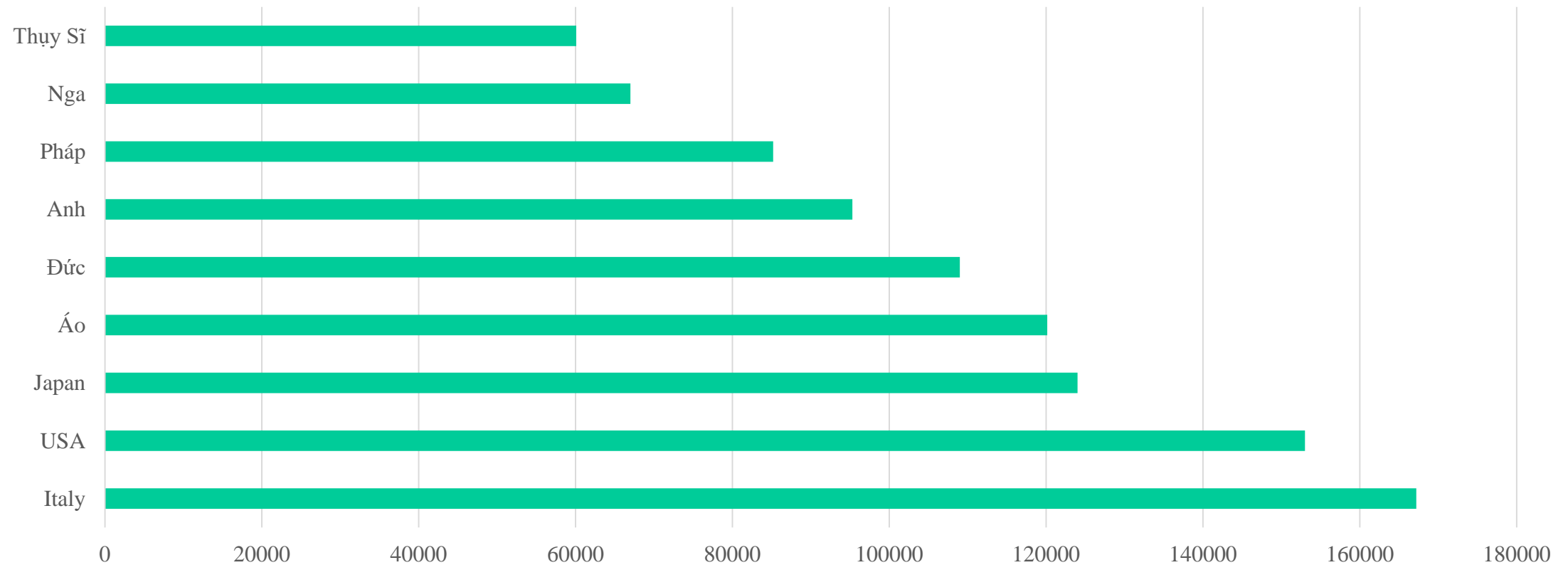
Majority Leader - \$193,400

Minority Leader - \$193,400

- Văn phòng nghị sĩ: 18 chuyên viên giúp việc (9 ở địa phương, 9 ở D.C.)
- ½ thời gian phải sống, làm việc tại đơn vị bầu cử
- Được cấp một khoản kinh phí chi tiêu cho đơn vị cử tri

# So sánh thu nhập nghị sĩ quốc hội một số nước (2016)

Lương hàng năm (chưa tính các thù lao, chi phí khác), đơn vị tính bằng EUR



# Lương nghị sĩ so với mức lương trung bình trong nước

